

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>KIỂM TRA TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Mã hiệu:                   QT.AT.04
		Lần ban hành:           01
		Ngày ban hành:       08/8/2019

**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	<b>Soạn thảo</b>	<b>Xem xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Họ và tên</b>	<b>Mai Đăng Hải</b>	<b>Nguyễn Chí Dũng</b>	<b>Vũ Ngọc Tăng</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Chức vụ</b>	<b>Trưởng phòng TT- ATANHH</b>	<b>Đại diện QLCL</b>	<b>Giám đốc</b>



 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>KIỂM TRA TÀU BIỂN</b> <b>NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Mã hiệu:                    QT.AT.04
		Lần ban hành:            01
		Ngày ban hành:        08/8/2019

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất trình tự, trách nhiệm và các bước tiến hành đối với công tác kiểm tra tàu biển Nước ngoài đến cảng nhằm mục đích:

- Đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;
- Tuân thủ các quy định của Công ước Quốc tế.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng:

- Đối với tất cả các Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển;
- Đối với tất cả các tàu biển Nước ngoài đến hoạt động tại khu vực cảng biển Hải Phòng.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;
- Bộ luật hàng hải Việt Nam ban hành năm 2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;
- Thông tư số 07/2018/TT-BGTVT ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về kiểm tra tàu biển;
- Công ước quốc tế về mạn khô tàu, 1966 (Load line 1966);
- Công ước quốc tế về quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển, 1972 (COLREG-72);
- Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra, 73/78 (MARPOL 73/78);
- Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển, 74/78 (SOLAS 74/78);
- Công ước quốc tế về tiêu chuẩn đào tạo, trực ca trên tàu biển (STCW 78/95);
- Công ước quốc tế về đo dung tích tàu, 1969 (TONNAGE 69);
- Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất do ô nhiễm dầu 1969 (CLC 1969);
- Công ước Lao động Hàng hải, 2006 (MLC 2006);
- Công ước quốc tế về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu năm 2001 (Công ước AFS).

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>KIỂM TRA TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Mã hiệu: QT.AT.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

##### **4.1. Định nghĩa**

- Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển: Là cán bộ trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng có Thẻ Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển được Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam cấp.

##### **4.2. Viết tắt**

- PC: Pháp chế;
- TT-ATANHH: Thanh tra - An toàn An ninh hàng hải;
- TBNN: Tàu biển Nước ngoài;
- KK: Khiếm khuyết;
- KT: Kiểm tra.

#### **5. NỘI DUNG**

##### **5.1. Lưu đồ các bước thực hiện**



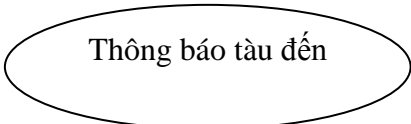
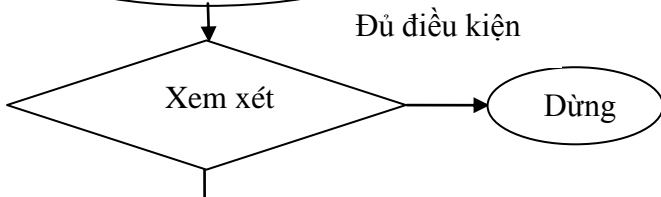
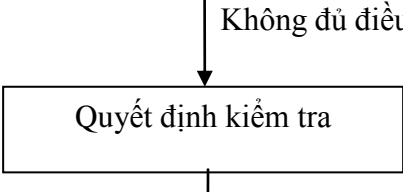
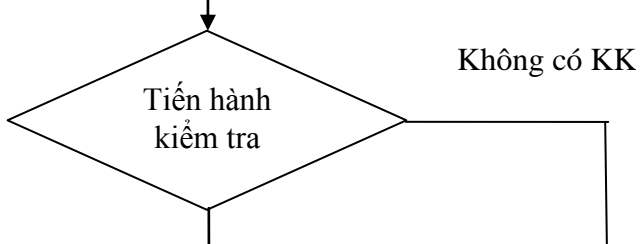
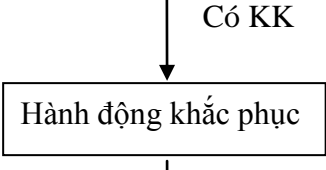
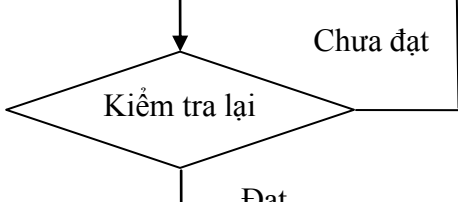
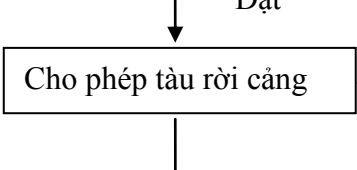
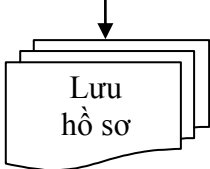
**CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
ĐÀ NẴNG**

**QUY TRÌNH  
KIỂM TRA TÀU BIÊN  
NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG**

Mã hiệu: QT.AT.04

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 08/8/2019

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/Biểu mẫu
Phòng PC		Mục 5.2.1
Lãnh đạo cơ quan, Phòng TT-ATANHH		Mục 5.2.2
Lãnh đạo cơ quan, Phòng TT-ATANHH		Mục 5.2.3
Sỹ quan kiểm tra		Mục 5.2.4
Thuyền trưởng		Mục 5.2.5
Sỹ quan kiểm tra		Mục 5.2.6
Lãnh đạo cơ quan		Mục 5.2.7
Phòng TT-ATANHH		Mục 5.2.8

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.AT.04
	<b>KIỂM TRA TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

## 5.2. Mô tả công việc

### 5.2.1. Yêu cầu kiểm tra

- Khi nhận được thông báo tàu đến cảng, Cán bộ phòng TT-ATANHH có trách nhiệm tra cứu thông tin trên mạng Tokyo-MOU khu vực Châu Á Thái Bình Dương trình Lãnh đạo phòng TT-AT ANHH xem xét đề xuất kế hoạch kiểm tra.

- Khi có những bằng chứng rõ ràng quy định tại Khoản 3, Điều 3 của Thông tư 07/2018/TT-BGTVT ngày 07/02/2018, Lãnh đạo phòng TT-ATANHH trình Lãnh đạo cơ quan xem xét, phê duyệt.

### 5.2.2. Xem xét

- Nếu Lãnh đạo cơ quan phê duyệt việc kiểm tra tàu, phòng TT-ATANHH có trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Nếu Lãnh đạo cơ quan không phê duyệt việc kiểm tra tàu, phòng Pháp chế có trách nhiệm làm thủ tục cho tàu theo quy định.

### 5.2.3. Quyết định kiểm tra

- Lãnh đạo Phòng TT-ATANHH soạn thảo Quyết định kiểm tra tàu trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.

- Quyết định kiểm tra tàu phải nêu rõ nội dung kiểm tra, thời gian tiến hành kiểm tra, họ và tên Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển được chỉ định kiểm tra tàu, trách nhiệm tổ chức thực hiện.

### 5.2.4. Tiến hành kiểm tra

- Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển phải có mặt theo đúng thời gian đã ghi trong Quyết định kiểm tra tàu. Khi lên tàu, Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển phải xuất trình thẻ cho thuyền viên chịu trách nhiệm trực ca.

- Kiểm tra ban đầu: Khi lên tàu, trước khi tiến hành kiểm tra, Sỹ quan kiểm tra phải trình bày lý do kiểm tra, sau đó kiểm tra các Giấy chứng nhận, tài liệu có liên quan của tàu. Nếu các Giấy chứng nhận phù hợp và Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển đánh giá công tác bảo dưỡng của tàu biển được thực hiện theo quy định, Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển kết thúc việc kiểm tra và lập biên bản kiểm tra tàu biển theo mẫu (Form A).

- Kiểm tra chi tiết: Sau khi tiến hành kiểm tra ban đầu, Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển kiểm tra chi tiết tình trạng chung của tàu biển, trang thiết bị, buồng lái, boong, hầm hàng, buồng máy, khu vực đón trả hoa tiêu trên tàu và các quy trình cơ bản của tàu biển. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển quyết định kiểm tra một phần hoặc tất cả các nội dung nêu trên.

- Dừng kiểm tra: Trong quá trình kiểm tra chi tiết tàu biển, nếu phát hiện tình trạng chung của tàu biển, trang thiết bị và thuyền viên có quá nhiều khiếm khuyết nghiêm trọng theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 07/2018/TT-BGTVT, Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển có thể dừng kiểm tra tàu

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.AT.04
	<b>KIỂM TRA TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

biển và thông báo ngay cho chính quyền tàu biển mang cờ và các bên có liên quan biết.

- Biên bản kiểm tra tàu biển: Sau khi kết thúc kiểm tra, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển phải lập biên bản kiểm tra tàu biển theo mẫu Form A, Form B quy định tại PSC Manual (Form B chỉ lập khi kiểm tra phát hiện tàu biển có khiếm khuyết). Trong trường hợp dừng kiểm tra tàu biển, tại mẫu (Form B) ghi các khiếm khuyết trong lần đầu phát hiện và các khiếm khuyết phát hiện được trong lần kiểm tra lại (nếu có); Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển cấp cho thuyền trưởng một biên bản kiểm tra; Đối với các khiếm khuyết nghiêm trọng dẫn đến lưu giữ tàu biển, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển phải ghi rõ tại biên bản kiểm tra điều khoản quy định cụ thể của công ước.

- Thông báo lưu giữ tàu, dừng kiểm tra và thả tàu: Trong trường hợp lưu giữ tàu hoặc dừng kiểm tra, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển thông báo ngay cho chính quyền tàu mang cờ và các bên có liên quan biết bằng văn bản. Sau khi tàu đã được khắc phục các khiếm khuyết nghiêm trọng, thỏa mãn các yêu cầu của công ước, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển kiểm tra lại và thông báo cho chính quyền tàu biển mang cờ, các bên liên quan về việc thả tàu.

#### **5.2.5. Hành động khắc phục**

- Sau khi nhận được biên bản kiểm tra, thuyền trưởng và thuyền viên trên tàu phải có trách nhiệm khắc phục các khiếm khuyết được chỉ ra trong biên bản.

- Trong trường hợp các khiếm khuyết nghiêm trọng đe dọa đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải hoặc gây ô nhiễm môi trường, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển bảo đảm những khiếm khuyết này được khắc phục trước khi tàu rời cảng.

- Trong trường hợp các khiếm khuyết lưu giữ tàu biển không thể khắc phục tại cảng kiểm tra, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển xin ý kiến Lãnh đạo để cho tàu biển hành trình đến cảng sửa chữa gần nhất do thuyền trưởng lựa chọn và được chính quyền cảng đó chấp thuận với điều kiện chính quyền tàu biển mang cờ thống nhất với Cảng vụ hàng hải các điều kiện bảo đảm an toàn cho tàu biển đến cảng sửa chữa gần nhất. Trong trường hợp này, Cảng vụ hàng hải phải thông báo cho chính quyền cảng tới và các bên liên quan.

#### **5.2.6. Kiểm tra lại**

- Sau khi tàu đã khắc phục xong các khiếm khuyết, thuyền trưởng thông báo cho Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển để tổ chức xuống tàu kiểm tra lại.

- Trong trường hợp các khiếm khuyết đã được khắc phục thỏa mãn theo quy định của công ước, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển ghi kết quả vào biên bản kiểm tra.

- Trong trường hợp việc khắc phục các khiếm khuyết chưa thỏa mãn, Sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển yêu cầu tàu biển tiếp tục khắc phục.

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>KIỂM TRA TÀU BIỂN</b> <b>NƯỚC NGOÀI ĐẾN CẢNG</b>	Mã hiệu: QT.AT.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

- Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển được sử dụng hình ảnh làm bằng chứng về việc khắc phục khiếm khuyết của tàu thay thế cho việc kiểm tra lại trực tiếp dưới tàu.

#### 5.2.7. Cho phép tàu rời cảng

Sau khi Lãnh đạo cơ quan cho phép tàu rời cảng, Sỹ quan kiểm tra có trách nhiệm thông báo đến phòng Pháp chế được biết để làm thủ tục cấp phép theo quy định.

#### 5.2.8 Lưu hồ sơ

### 6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu	Mã hiệu
1	Biên bản kiểm tra theo mẫu A	FORM A
2	Biên bản kiểm tra theo mẫu B	FORM B
3	Quyết định về việc kiểm tra tàu	BM.AT.04.01

### 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	TÊN HỒ SƠ	MÃ HIỆU	NOI LƯU	THỜI GIAN LƯU
1	Quyết định về việc kiểm tra tàu	BM.AT.04.01	Phòng TT-ATANHH	02 năm
2	Biên bản kiểm tra tàu biển Nước ngoài mẫu A	FORM A		
3	Biên bản kiểm tra tàu biển Nước ngoài mẫu B (nếu có)	FORM B		

*Ghi chú: Thời gian lưu trữ tại phòng Thanh tra - An toàn An ninh hàng hải là 02 năm, sau đó chuyển cho lưu trữ lưu theo quy định.*



